TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 283A/2025/HS-PT
Ngày: 24-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Khương

Ông Trần Văn Đạt

- Thư ký phiên tòa: ông Thân Văn Nhường – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 1178/2024/TLPT- HS ngày 20 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Trọng K; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 521/2024/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị cáo có kháng cáo:* họ và tên Nguyễn Trọng K, sinh năm 1980 tại Thành phố H; thường trú: 62/4, ấp E, xã X, huyện H, Thành phố H; tạm trú: G, Tổ A, Ấp D, xã X, huyện H, Thành phố H; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cha Nguyễn Văn K1 (chết) và bà Nguyễn Thị M; hoàn cảnh gia đình: Có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 30/9/2023 (có mặt).

- *Bị cáo không kháng cáo:* họ và tên Nguyễn Minh T1, sinh năm 1980 tại Thành phố H; thường trú và tạm trú: 62/4, Tổ A, Ấp A, xã X, huyện H, Thành phố H; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị T2; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 01/10/2023 (vắng mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo* Nguyễn Trọng K*:*

1. Luật sư Nguyễn Phước L và Luật sư Trần Bảo A, Công ty L1, thuộc Đoàn luật sư tỉnh B. Địa chỉ: số B, khu phố C, đường N, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

2. Luật sư Dương Văn V, Công ty L2, thuộc Đoàn luật sư tỉnh T. Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến việc kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Văn K2 và chị Nguyễn Thị K3, cháu Nguyễn Thị Diễm T3 (sinh ngày 08/8/2011, con riêng của chị K3) thuê phòng trọ số 4, nhà không số, Tổ B, Ấp D, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, sống chung với nhau. Trưa ngày 28/9/2023, trong lúc ăn uống cùng với Nguyễn Minh T1 và Nguyễn Trọng K (T1 và K quen biết ngoài xã hội với chị K3 và cháu T3) tại nhà không số thuộc Tổ C, Ấp D, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, cháu T3 kể lại cho T1 và K nghe bị dượng là Nguyễn Văn K2 sàm sỡ, đánh và nhìn trộm cháu T3 tắm. Bức xúc về hành vi của K2 nên T1 rủ K đi tìm K2 đánh dằn mặt, K đồng ý.

Khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, T1 điều khiển xe máy hiệu Honda Dream, biển số 53P8-5913 chở cháu T3 ngồi giữa và K ngồi sau đi đến phòng trọ của K2. Khi đến nơi, T1 và K đi vào bên trong phòng trọ thấy K2 đang ngồi ăn uống với anh Đinh Văn H1 và chị K3. T1 chửi K2 về hành vi sàm sở cháu T3, K2 không thừa nhận nên cãi chửi nhau với T1. T1 xông đến dùng tay đánh vào mặt của K2 thì K2 đánh lại và xô ngã T1 xuống nền nhà. Thấy vậy, K dùng tay đánh K2. T1 đứng dậy cùng với K tiếp tục dùng tay đánh K2. T1 dùng tay trái đánh trúng vào cằm của K2 làm cho K2 ngã về phía trước và nằm sấp dưới nền nhà. T1, K dùng chân đá vào bụng của K2, tiếp đó K lấy cây quạt gió điện có sẵn trong phòng trọ của K2 (loại quạt đứng cao khoảng 70 cm, thân bằng nhựa, không có lồng sắt bảo vệ cánh quạt) cầm trên hai tay rồi đánh mạnh vào vùng lưng, vai của K2 làm phần động cơ của cây quạt bị gãy rời ra. K tiếp tục cầm phần động cơ quạt trên hai tay (có lòi trục kim loại dài khoảng 06 cm) đánh vào đầu của K2 làm trục kim loại ghim vào đầu của K2 chảy nhiều máu. Sau đó T1 điều khiển xe chở K và cháu T3 bỏ đi.

Anh Nguyễn Văn K2 được chị K3 và anh H1 đưa đến Bệnh viện T4 cấp cứu, sau đó đã tử vong.

Theo bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 11275-23/KL-KTHS ngày 16/11/2023 của Phòng K4 Công an Thành phố H kết luận:

"- Nguyên nhân chết: Nguyễn Văn K2 chết do chấn thương sọ não.

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Tổn thương bên ngoài vùng đầu: Rách da nham nhở đỉnh – chẩm trái, do tiếp xúc với vật có cạnh gây ra. Tổn thương bên trong là tổn thương chấn thương sọ não theo cơ chế tác động trực tiếp gây ra. Gây ra tử vong cho nạn nhân.

+ Xây xát da cũ cẳng tay trái, bầm tụ máu cánh tay phải, xây xát da cũ bên cẳng chân trái. Các tổn thương này do tiếp xúc với vật tày gây ra.

- Cây quạt điện (có hình ảnh kèm theo), do cơ quan CSĐT gửi kèm, là vật có cạnh. Có thể gây ra được vết thương trên người nạn nhân."

Cùng ngày 28/9/2023, chị Nguyễn Thị K3 đến Công an trình báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đến hiện trường và thu giữ vật chứng. Ngày 29/9/2023, Công an huyện B mời Nguyễn Minh T1 về trụ sở làm việc, ngày 30/9/2023 Nguyễn Trọng K đến Công an huyện B đầu thú. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Minh T1 và Nguyễn Trọng K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, phù hợp với vật chứng thu giữ và tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 521/2024/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 39; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng K tù chung thân về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2023.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T1 20 (hai mươi) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/11/2024, bị cáo Nguyễn Trọng K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo K vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ chí minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: căn cứ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai bị cáo K tại phiên toà, có căn cứ xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo K về tội *"Giết người"* theo điểm n khoản 1 Điều 123 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, bị cáo đã bồi thường tổn thất cho gia đình bị hại và đại diện bị hại có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo K với

mức án tù chung thân là có phần nghiêm khắc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K xuống mức án 20 năm tù.

Luật sư Dương Văn V *bào chữa cho bị cáo* Nguyễn Trọng K *trình bày:* thống nhất về tội danh và điều khoản Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, bị cáo không có mục đích tước đoạt tính mạng của bị hại. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện ra đầu thú, tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại, được gia đình bị hại viết đơn xin bãi nại để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng mức án mà Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo không thể hiện việc bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo K thống nhất với quan điểm bào chữa của luật sư, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án được tranh tụng; lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và những chứng cứ đã thu thập được, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 28/9/2023, tại phòng trọ số D, nhà không số, Tổ B, Ấp D, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Minh T1 và Nguyễn Trọng K đã có hành vi đánh K2, cụ thể T1 xông đến dùng tay đánh vào mặt K2, K2 đánh lại và xô ngã T1 xuống nền nhà, sau đó K dùng tay đánh K2, T1 đứng dậy tiếp tục cùng với K dùng tay đánh K2; T1 dùng tay trái đánh vào cằm của K2 làm cho K2 ngã về phía trước và nằm sấp dưới nền nhà. T1, K tiếp tục dùng chân đá vào bụng của K2. K lấy cây quạt gió điện có sẵn trong phòng (loại quạt đứng cao khoảng 70 cm, thân bằng nhựa, không có lồng sắt bảo vệ cánh quạt) cầm trên hai tay rồi đánh mạnh vào vùng lưng, vai của K2 làm phần động cơ của cây quạt gãy rời ra. K tiếp tục cầm phần động cơ quạt trên hai tay (có lòi trục kim loại dài khoảng 06 cm) đánh vào đầu của K2 làm trục kim loại ghim vào đầu K2 gây chấn thương sọ não dẫn đến tử vong.

Hội đồng xét xử xét thấy, chỉ mới nghe thông tin của người khác kể về lỗi của bị hại mà chưa được kiểm chứng sự thật nhưng bị cáo K và bị cáo T1 đã có hành vi dùng tay, chân đánh nhiều lần vào bị hại, bị cáo K còn dùng phần động cơ quạt có đầu kim loại đánh vào vùng đầu là vùng trọng yếu của cơ thể bị hại gây ra cái chết cho bị hại; hành vi của các bị cáo đã thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm tuyên xử các bị cáo về tội

"Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 là có cơ sở.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo K:

[2.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[2.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo K đã tự nguyện ra đầu thú, thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, nhân thân tốt, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại; gia đình bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhưng Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên xử bị cáo với mức án tù chung thân là có phần nghiêm khắc như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày tại phiên toà sơ thẩm và phúc thẩm.

[2.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện bị hại lại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và khẳng định thái độ ăn năn hối cải và khắc phục hậu quả xảy ra đối với gia đình bị hại rất tích cực. Do đó, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật cũng như nguyện vọng của đại diện bị hại, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo K như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp.

[3] Đối với bị cáo Nguyễn Minh T1 không có đơn kháng cáo nhưng trong vụ án này, mặc dù T1 là người rủ bị cáo K đi đánh bị hại nhưng hành vi phạm tội của bị cáo T1 không nguy hiểm như bị cáo K, bị cáo T1 chỉ dùng tay, chân tấn công bị hại, không phải là nguyên nhân dẫn đến cái chết của bị hại. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Minh T1 không vi phạm tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự nên để thể hiện tính công bằng và phân hoá tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy cũng cần giảm nhẹ cho bị cáo T1 một phần hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo.

[4] Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử quyết định sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt của các bị cáo Nguyễn Trọng K, Nguyễn Minh T1.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo K không phải chịu án phí.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng K; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 521/2024/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với quyết định về hình phạt của 02 bị cáo Nguyễn Trọng K và Nguyễn Minh T1.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên xử:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng K 20 (hai mươi) năm tù về tội *"Giết người"*. Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T1 18 (mười tám) năm tù về tội *"Giết người"*. Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2023.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Trọng K không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG		**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Văn Khương	**Trần Văn Đạt**	**Nguyễn Thị Cúc**